

Số: /BNV-VP  
V/v hướng dẫn một số khó khăn,  
vướng mắc liên quan đến Nghị quyết  
số 07/2025/NQ-CP, Nghị định  
số 154/2025/NĐ-CP và Nghị định  
số 170/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng

Bộ Nội vụ nhận được Công văn số 1703/SNV-CCVC ngày 25/9/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng về việc xin ý kiến hướng dẫn một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. Theo đề nghị tại Công văn, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

### 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng gặp phải vướng mắc về xác định **đối tượng nghỉ việc ngay** do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

a) Tại khoản 1 các Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có các nội dung quy định về đối tượng áp dụng là **nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**. Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn quy định này áp dụng cho đối tượng đã nghỉ việc trước ngày 01/9/2025<sup>1</sup> hay những đối tượng đăng ký nghỉ việc từ ngày 17/9/2025<sup>2</sup> trở về sau, hay cả 02 đối tượng đã nghỉ việc trước ngày 01/9/2025 và đối tượng đăng ký nghỉ việc từ ngày 17/9/2025 trở về sau đều thuộc đối tượng áp dụng của các Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

b) Một số trường hợp ví dụ minh họa như sau:

- Trường hợp 1: Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

+ Ông Nguyễn Văn A, sinh ngày 01/11/1966, chuyên viên Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc 17 năm, trong

<sup>1</sup> Thời điểm giải quyết chính sách, chế độ theo hướng dẫn tại Công văn số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 của Bộ Nội vụ về thực hiện Kết luận số 183- KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

<sup>2</sup> Thời điểm Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành

đó có 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ngày 20/9/2025 có đơn tự nguyện xin nghỉ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/02/1966 chuyên viên phòng Nội vụ huyện C, sau khi giải thể cấp huyện ông B nghỉ việc và chưa hưởng chế độ gì, thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc 20 năm, trong đó có 16 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đến nay, đề nghị hưởng chế độ theo Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

- Trường hợp 2: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 18/12/1968, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (ngày 01/7/2025 sắp xếp 3 tỉnh thành 01 tỉnh), nghỉ hưu từ 01/9/2025 (đang hưởng chế độ hưu trí); đến nay đề nghị hưởng chế độ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh ngày 01/01/1962, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, ngày 20/9/2025 có đơn tự nguyện xin nghỉ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

- Trường hợp 3: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

+ Bà Nguyễn Thị N, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo Bộ luật Lao động thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng C, đã có quyết định nghỉ việc ngày 30/6/2025, đến nay đề nghị hưởng chế độ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Ông Nguyễn Văn M, hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo Bộ luật Lao động thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, ngày 25/9/2025 đề nghị nghỉ hưởng chế độ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Ông Trần Văn T, hợp đồng làm việc theo Luật Viên chức thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm tại Trung tâm P, đề nghị nghỉ hưởng chế độ quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP từ ngày 01/10/2025 thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

- Trường hợp 4: Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/11/1980 hợp đồng tạp vụ (ngoài chỉ tiêu biên chế) tại hội Người mù huyện D, sau khi hội Người mù huyện D giải thể, ông C nghỉ việc chưa được hưởng chế độ gì, đến nay đề nghị hưởng chính sách chế độ theo Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Bà Trần Quốc T, sinh ngày 01/11/1971, hợp đồng lao động chờ thi tuyển tại Liên Hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh (đơn vị có giao biên chế), đề nghị nghỉ hưởng chính sách, chế độ theo Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP từ ngày 01/10/2025 thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

+ Ông Nguyễn Văn E, sinh ngày 01/11/1975, Phó Chủ tịch chuyên trách (ngoài chỉ tiêu biên chế) hội Chữ thập đỏ tỉnh, đề nghị hưởng chính sách chế độ theo Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP từ ngày 01/11/2025 thì có thuộc đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

**Về nội dung này, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:**

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP thì thời điểm hưởng chính sách đối với các đối tượng quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4 được tính kể từ khi Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP đã quy định các trường hợp đáp ứng quy định tại Nghị quyết này, đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW<sup>3</sup>, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ hoặc đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng chính sách, chế độ thấp hơn so với quy định tại Nghị quyết này thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

**2. Xác định việc sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại các Hội cấp tỉnh**

a) Tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 có nội dung:

*“Thông qua một số nội dung cụ thể tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị như sau:*

<sup>3</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp: (1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố...”

- Về tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: (1) Đồng ý chủ trương sắp xếp, tinh gọn hợp nhất cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã như Tờ trình và Đề án của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm sâu sát cơ sở, địa bàn, chăm lo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và đoàn viên, hội viên của tổ chức mình...”

b) Tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có nội dung “Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 **ng nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp**, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.”

Căn cứ nội dung nêu trên thì đối với các hội cấp huyện giải thể chuyển về cấp xã được xác định do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tuy nhiên, hội cấp tỉnh chuyển về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quản lý, hướng dẫn hoạt động thì xác định là sắp xếp tổ chức bộ máy hay thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn nội dung nêu trên để Sở Nội vụ Lâm Đồng có cơ sở triển khai thực hiện Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ.

#### **Về nội dung trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:**

a) Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội không quy định việc chuyển hội hoạt động phạm vi địa bàn huyện về hoạt động phạm vi địa bàn xã.

b) Theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Luật số 97/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Việc sáp nhập,

hợp nhất các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có phạm vi hoạt động ở tỉnh, xã và chuyên trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện theo Kết luận 174 KL/TW ngày 4/7/2025, Kết luận 177-KL/TW, ngày 11/7/2025; Kết luận 178 KL/TW ngày 17/7/2025 của Bộ Chính trị về xây dựng tổ chức, hoạt động và bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã và Hướng dẫn số 05/HĐ-MTTW-BTT ngày 30/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn, hợp nhất các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã. Theo đó, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Do đó, Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng đề nghị các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ báo cáo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Tỉnh Lâm Đồng được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Thuận, Lâm Đồng và Đắc Nông. Theo đó, người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh của tỉnh Lâm Đồng là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nên thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ.

### **3. Triển khai thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP**

a) Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế có quy định giải quyết chính sách cho đối tượng dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Tại nội dung số 2 khoản 4 Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh quy định (2) chỉ đạo giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 31/8/2025, sau thời điểm này sẽ kết thúc.

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn việc quy định giải quyết chế độ, chính sách tại nội dung số 2 khoản 4 Kết luận số 183-KL/TW chỉ áp dụng cho việc giải quyết

chế độ, chính sách tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP hay bao gồm quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

**Về nội dung trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:**

Căn cứ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Công văn số 322-CV/ĐU ngày 03/8/2025 của Đảng ủy Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW, sau khi trao đổi ý kiến Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính đã có các văn bản<sup>4</sup> gửi các Bộ, Ban, ngành, địa phương về việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW, trong đó yêu cầu hoàn thành giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) trước ngày 31/8/2025. Theo đó, đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) theo đúng quy định nêu trên.

Riêng chính sách tinh giản biên chế vẫn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

**4. Triển khai thực hiện Nghị định số 170/2025/NĐ-CP**

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng đã phát sinh vướng mắc liên quan đến việc áp dụng chế độ, chính sách thôi việc đối với công chức, cụ thể như sau:

a) Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP có quy định trình tự, thủ tục giải quyết thôi việc đối với ***công chức tự nguyện xin thôi việc*** và ***công chức bị cho thôi việc***.

Tại Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP có tiêu đề: “***Chế độ, chính sách đối với công chức tự nguyện xin thôi việc hoặc bị cho thôi việc***”. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP chỉ quy định chế độ, chính sách ***đối với công chức tự nguyện xin thôi việc***; chưa đề cập đến chế độ, chính sách đối với ***công chức bị cho thôi việc***<sup>5</sup> mặc dù tiêu đề tại Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP đã bao gồm cả hai trường hợp này. Do đó, kính đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn ***công chức bị cho thôi việc*** theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP có được hưởng chế độ, chính sách theo quy định ***công chức tự nguyện xin thôi việc*** tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

b) Hiện nay, có nhiều công chức tự nguyện xin được thôi việc (không thuộc các trường hợp tại điểm c khoản 2 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP), có cam kết bằng văn bản không nhận bất kỳ chế độ, chính sách nào, bao gồm chế độ tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP. Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng đề

<sup>4</sup> Văn bản số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025 của Bộ Nội vụ; Văn bản số 12358/BTC-KTN ngày 12/8/2025, Văn bản số 12377/BTC-NSNN ngày 12/8/2025 và Văn bản số 15041/BTC-KTN ngày 27/9/2025 của Bộ Tài chính.

<sup>5</sup> Theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP.

ngộ Bộ Nội vụ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có được giải quyết cho thôi việc các trường hợp tự nguyện xin được thôi việc không nhận chế độ như nêu trên.

**Về nội dung trên, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:**

a) Theo quy định tại khoản 4 Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP thì trường hợp bị cho thôi việc theo quy định của pháp luật thì không thuộc trường hợp được hưởng chế độ trợ cấp thôi việc quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định này.

b) Đối với các trường hợp tự nguyện xin được thôi việc (không thuộc các trường hợp quy định tại khoản c Điều 57 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP), có cam kết bằng văn bản không nhận bất kỳ chế độ, chính sách nào, bao gồm chế độ, chính sách quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP thì cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức căn cứ quy định và tình hình thực tế để xem xét, quyết định cho thôi việc theo thẩm quyền.

Trên đây là phúc đáp của Bộ Nội vụ về Công văn số 1703/SNV-CCVC ngày 25/9/2025 gửi Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng để nghiên cứu, vận dụng trong triển khai các nội dung liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (THTK).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Bùi Huy Tùng**